

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HSST
Ngày: 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Nguyễn Tiến Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: **Đặng Ngọc B** (tên gọi khác: Đặng Văn B), sinh năm 1981 tại huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 6, xã V, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc Sử và bà Kim Thị Quy; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu số tiền 3.700.000 đồng và bồi thường dân sự số tiền 3.450.000 đồng (bị cáo chưa chấp hành về phần dân sự); ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt là 1.200.000 đồng).

Nhân thân: Ngày 28/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Danh bản, chỉ bản số 372 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 08/10/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Quốc Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 6, xã V, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Vũ Ngọc X, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 6, xã V, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nghiêm Thọ S (Xiêm), sinh năm 1978; trú tại: T, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Đình P, sinh năm 1964; trú tại: Số 10A2 tập thể Dệt 8/3, phường Q, quận Hai bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Đặng Mạnh Tuấn, sinh năm 1984; trú tại: Cụm 1, xã V, huyện P Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11/7/2021, Đặng Ngọc B ở thôn 6, xã Vân Nam, huyện P Thọ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29M1 - 3074, số khung 010189, số máy: 10729037 di từ nhà B đến khu vực đường N4 thuộc địa phận xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi B đi đến khu lán trại của gia đình anh Hoàng Quốc Q tại Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng ở sát đường N4 thì thấy có 02 phen sắt Phi 8 dạng tròn tròn, mỗi phen dài 250cm, rộng 47cm dựng ở tường lán. B lấy trộm 02 tấm phen sắt dựng ở tường lán đặt lên xe máy, sau đó điều khiển xe đi về phía đê Vân Cốc. Lúc này, anh Hoàng Quốc Q nhận được tin lán trại của mình bị mất trộm nên đã điều khiển xe máy đuổi theo giữ được B, cùng 02 phen sắt bị trộm và yêu cầu B chở theo phen sắt về lại lán trại của anh Q. Khi anh Q và B đi đến gần điểm canh đê số 8 đường đê Vân Cốc thuộc địa phận xã Thọ An, huyện Đan Phượng thì B bỏ lại xe máy cùng 02 phen sắt bỏ chạy. Sau đó, anh Q đưa xe máy của B cùng 02 phen sắt đến trụ sở Công an xã Thọ Xuân trình báo. Công an xã Thọ Xuân đã triệu tập Đặng Ngọc B đến làm việc, tại Cơ quan công an B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 02 phen sắt được chế tạo từ sắt Phi 8 dạng tròn tròn, mỗi phen dài 250cm, rộng 47cm đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 129/CT-VKS.ĐP ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố Đặng Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo còn khai do bản thân nghiện ma túy và do dịch bệnh không có việc làm nên đã dẫn đến việc phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Đặng Ngọc B theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trách nhiệm dân sự, không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29M1 - 3074; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu xám và 01 chiếc quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc B đã được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 11/7/2021 tại khu vực lán trại của gia đình anh Hoàng Quốc Q ở Cụm 8, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Đặng Ngọc B đã lén lút chiếm đoạt 02 tấm phen sắt Phi 8 dạng tròn trơn, mỗi phen dài 250cm, rộng 47cm, có tổng trị giá 350.000 đồng của anh Hoàng Quốc Q. Khi B lấy được tài sản trên và đang chở đi bằng xe máy thì bị anh Q phát hiện bắt giữ. Sau đó, lợi dụng sơ hở thì B đã bỏ chạy và bị Công an xã Thọ Xuân triệu tập, B đã khai nhận hành vi của mình.

Do bị cáo Đặng Ngọc B vào ngày 07/6/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện P Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, truy thu số tiền 3.700.000 đồng và bồi thường dân sự số tiền 3.450.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành về phần dân sự của bản án nên chưa được xóa án. Mặc dù bị cáo B trộm cắp tài sản có trị giá 350.000 đồng nhưng do đã có tiền án chưa được xóa án nên hành vi lần này của bị cáo đã đủ các yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội, không những đã X phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[3] Bản thân bị cáo Đặng Ngọc B là người nghiện ma túy, đã có 02 tiền án chưa được xóa án và đã từng có tiền sự đều về hành vi trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện nhân thân bị cáo rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không có sự sửa chữa bản thân nên cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Ngọc B không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi để trả lại cho bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo Đặng Ngọc B là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản là 02 tấm phen sắt Phi 8 dạng tròn trơn và trả lại anh Hoàng Quốc Q, anh Q đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không phải xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Ngọc B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, có biển kiểm soát 29M1-3074, số khung 010189, số máy 10729037. Chiếc xe trên bị cáo B khai do bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị C mua, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về nguồn gốc chiếc xe và xác định về số khung, số máy thực tế không trùng khớp với số khung, số máy ghi trong Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0463052 mang tên Nghiêm Thọ Xiêm; các bộ phận của xe có sự thay thế không đồng nhất. Mặt khác, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0463052 mang tên Nghiêm Thọ Xiêm, nhãn hiệu Oriental, biển số 29M1-3074, số máy 00220945, số khung 1086945 cần đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng là 01 áo cộc tay màu xám và 01 quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc B (tên gọi khác: Đặng Văn B) 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Quốc Q đã được trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, anh Q không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo cộc tay màu xám có viền xanh ở cổ áo và 01 chiếc quần đùi màu đen thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc B.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29M1-3074, số khung 010189, số máy 10729037 thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc B (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0463052 mang tên Nghiêm Thọ Xiêm, nhãn hiệu Oriental, biển số 29M1-3074, số máy 00220945, số khung 1086945 thu giữ của bị cáo Đặng Ngọc B.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đặng Ngọc B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Hoàng Quốc Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyên